

Số: 1384/VKS-VP

Vinh Phúc, ngày 16 tháng 11 năm 2018

V/v hướng dẫn tổng kết công tác thi  
đua, khen thưởng và xét đề nghị khen  
thưởng năm 2018

Kính gửi:

- Viện trưởng Viện KSND các huyện, thành phố;
- Trưởng các phòng trực thuộc Viện KSND tỉnh.

Thực hiện Hướng dẫn số 30/HD-VKSTC ngày 14/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc tổng kết công tác thi đua, khen thưởng và xét đề nghị khen thưởng năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh hướng dẫn Viện kiểm sát nhân dân các huyện, thành phố và các phòng trực thuộc Viện KSND tỉnh xây dựng báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng và xét đề nghị khen thưởng năm 2018 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Nhằm kiểm điểm, đánh giá khách quan việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu xác định trong Chỉ thị số 02/CT-VKSTC ngày 27/12/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Kế hoạch công tác kiểm sát số 44/KH-VKS và Kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng số 45/KH-VKS ngày 12/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Kế hoạch, Chương trình công tác Kiểm sát năm 2018 của các đơn vị.

- Các đơn vị tiến hành họp bình xét, đề nghị khen thưởng đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn và tỷ lệ đề nghị khen thưởng đối với từng danh hiệu thi đua theo quy định tại Luật thi đua – khen thưởng (sửa đổi năm 2013), Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thi đua – Khen thưởng, Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Quy chế thi đua – khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 307/QĐ-VKSTC ngày 03/7/2008 của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao .

#### **II. NỘI DUNG.**

##### **1. Tổ chức họp tổng kết công tác thi đua, khen thưởng và bình xét các danh hiệu thi đua.**

Viện kiểm sát các huyện, thành phố, các phòng tổ chức họp toàn thể đơn vị để tiến hành tổng kết công tác thi đua năm 2018 của đơn vị mình. Nội dung

tổng kết tập trung đánh giá công tác lãnh, chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch công tác, kế hoạch thi đua, khen thưởng năm 2018; việc tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua trong năm; sự hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua của cán bộ, Kiểm sát viên; những kết quả tích cực đã đạt được, những tồn tại hạn chế từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm để thực hiện tốt hơn phong trào thi đua của những năm tiếp theo.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được, các đơn vị tiến hành bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng đối với các cá nhân và tập thể, gửi kết quả tổng kết, bình xét đề Hội đồng thi đua – khen thưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**Lưu ý:** *Khi tự nhận xét, đánh giá kết quả thi đua đối với tập thể, đơn vị cần phải đối chiếu kết quả công tác đã đạt được với những chỉ tiêu bắt buộc phải hoàn thành được quy định tại mục II Kế hoạch số 44/KH-VKS, ngày 12/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.*

*Những đơn vị đề nghị các danh hiệu, hình thức khen thưởng: Tập thể lao động xuất sắc, cờ thi đua của ngành kiểm sát nhân dân, bắt buộc phải hoàn thành những chỉ tiêu được quy định tại mục II Kế hoạch số 44/KH-VKS.*

## **2. Xây dựng Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng.**

Trên cơ sở kết quả công tác năm 2018, các đơn vị xây dựng Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị mình, báo cáo phải xây dựng đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tại mục I Hướng dẫn số 30/HD-VKSTC ngày 14/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngoài các nội dung theo yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh yêu cầu các đơn vị báo cáo thêm một số nội dung sau:

- Kết quả công tác tuyên truyền của đơn vị đề Viện kiểm sát nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân (Các đơn vị gửi kèm theo danh sách các tin, bài, phóng sự tuyên truyền của đơn vị trong năm 2018).

- Bên cạnh những thành tích đã đạt được, cần nghiêm túc đánh giá, chỉ ra những thiếu sót, tồn tại, nguyên nhân của thiếu sót, tồn tại và trách nhiệm cụ thể của từng cá nhân để xảy ra thiếu sót trong thực hiện nhiệm vụ như: có án hủy, án sửa, án trả hồ sơ do có lỗi của Kiểm sát viên; có bản án, quyết định có vi phạm nhưng quá trình kiểm sát không phát hiện được để kháng nghị hoặc các phòng nghiệp vụ rút kinh nghiệm; những bản kiến nghị, kháng nghị chất lượng còn chưa đạt yêu cầu dẫn đến các cơ quan hữu quan chưa chấp nhận... (Đề nghị nêu cụ thể tên Lãnh đạo phụ trách, cán bộ, Kiểm sát viên thụ lý giải quyết, làm căn cứ đề Hội đồng thi đua, khen thưởng VKS tỉnh xem xét thi đua đối với cá nhân).

Các đơn vị báo cáo trung thực và tính chính xác kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản đánh giá kết quả công tác đã đạt được đến thời điểm báo cáo theo

đúng hướng dẫn của Quyết định 379/QĐ-VKSTC. Thời điểm lấy số liệu để xây dựng báo cáo từ 01/12/2017 đến 30/11/2018)

### **3. Các danh hiệu bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng.**

#### **3.1. Các danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm:**

*\* Danh hiệu Cờ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân:* Đối tượng và tiêu chuẩn được quy định tại Điều 26 Luật thi đua, khen thưởng; Khoản 1 điều 12 Nghị định 91/2017/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 12 Quy chế 307. Danh hiệu này được tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn:

*a/ Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; không có trường hợp Viện kiểm sát truy tố, Tòa án tuyên không phạm tội; không có trường hợp đình chỉ bị can vì không phạm tội; không có cán bộ vi phạm bị xử lý từ cảnh cáo trở lên; tỷ lệ trả hồ sơ để điều tra bổ sung( do thiếu chứng cứ hoặc các thủ tục tố tụng) giữa các cơ quan tiến hành tố tụng không quá 01%; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của ngành Kiểm sát.*

*b/ Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong Ngành học tập.*

*c/ Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác. Các tổ chức đoàn thể đạt trong sạch, vững mạnh.*

*\* Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc:* Theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật thi đua – khen thưởng năm 2013 và khoản 3 Điều 12 Quy chế 307 thì danh hiệu thi đua này được tặng cho các tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu tập “Lao động tiên tiến ” và đạt các tiêu chuẩn:

*a/ Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; không có trường hợp VKS truy tố, Tòa án tuyên không phạm tội; không có việc đình chỉ bị can vì không phạm tội; không có cán bộ bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;*

*b/ Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.*

*c/ Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó ít nhất 80% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.*

*d/ Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” .*

*đ/ Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.*

*\* Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến:* Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Luật thi đua – khen thưởng năm 2013 và khoản 4 điều 12 Quy chế 307 thì danh hiệu thi đua này được tặng cho các tập thể khi đạt các tiêu chuẩn:

*a/ Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;*

*b/ Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;*

*c/ Có trên 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;*

*d/ Nội bộ đoàn kết, dân chủ, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.*

**Lưu ý:** Các đơn vị đề nghị bình xét danh hiệu thi đua nào cho đơn vị mình thì Báo cáo thành tích của đơn vị, các nội dung cần bám vào từng tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua để báo cáo cho sát, cụ thể, tránh báo cáo dài dòng, chung chung.

### **3.2. Các danh hiệu thi đua đối với cá nhân gồm:**

- **Danh hiệu Lao động tiên tiến:** Theo quy định tại khoản 1, Điều 24, Luật thi đua - Khen thưởng (sửa đổi năm 2013); Khoản 3 điều 10 Nghị định 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Khoản 4 điều 13 Quy chế 307, danh hiệu thi đua này được tặng cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

*a/ Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng công việc.*

*b/ Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần phấn đấu; đoàn kết tốt và tham gia tích cực các phong trào thi đua.*

*c/ Tích cực học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị và văn hoá.*

*d/ Có đạo đức tốt và lối sống lành mạnh.*

+ Các cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 1 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

+ Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”

+ Đối với cá nhân chuyên công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến”, trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ khi đưa ra bình xét.

+ Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ làm việc từ 40 ngày trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Yêu cầu các đơn vị khi bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với cá nhân cần đối chiếu đảm bảo tiêu chuẩn, tránh tình trạng xuê xoa, vì thành tích chung của đơn vị mà vẫn bình xét đối với cán bộ chỉ hoàn thành nhiệm vụ với năng suất, chất lượng công việc không cao hoặc có tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- **Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở:** Theo quy định tại Điều 23 Luật thi đua – Khen thưởng (sửa đổi 2013); Khoản 3 Điều 9 Nghị định 91/2017/NĐ-CP

của Chính phủ và khoản 3 điều 13 Quy chế 307, danh hiệu thi đua này được tặng cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a/ Là “Lao động tiên tiến”;

b/ Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu được áp dụng hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cơ quan, đơn vị công nhận.

+ Về tỷ lệ “Chiến sỹ thi đua cơ sở” theo Quy chế 307 của Ngành là không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “ Lao động tiên tiến ” của đơn vị. Do đó, VKS tỉnh yêu cầu các đơn vị lưu ý đến chỉ tiêu này để bình xét cho đảm bảo.

+ Các cá nhân được đơn vị đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” phải có sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu có ý kiến xác nhận, đánh giá của thủ trưởng đơn vị gửi về thường trực hội đồng thi đua để xem xét trình Viện trưởng VKSND tỉnh công nhận.

- **Danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân:** Theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua- Khen thưởng (sửa đổi năm 2013); Khoản 2 điều 9 Nghị định 91/2017/NĐ-CP của Chính Phủ và khoản 2 điều 13 Quy chế 307 thì danh hiệu thi đua này được tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn:

a/ Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 3 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” ngay trước thời điểm đề nghị;

b/ Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có tác dụng ảnh hưởng đối với Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và do Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét, công nhận.

+ Đối với danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Ngành”, trên cơ sở danh sách các đồng chí được đơn vị bình xét danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” năm 2018, đơn vị và cá nhân rà soát lại thành tích năm 2016, 2017 chọn ra các đồng chí đủ tiêu chuẩn 3 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” để bình xét, đề nghị công nhận. Yêu cầu cá nhân sau khi được bình xét phải có Báo cáo thành tích đánh giá đầy đủ kết quả công tác trong 3 năm (2016 -2018) gửi Hội đồng thi đua – khen thưởng VKS tỉnh xem xét.

### **3.3. Các hình thức khen thưởng.**

\* **Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao:**

+ **Đối với tập thể:** Tặng cho tập thể 2 năm liền đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

+ **Đối với cá nhân:** Tặng cho các cá nhân có đủ tiêu chuẩn sau:

- + 02 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;
- + Hoặc 02 năm liên tục trong đó có 01 năm đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- + Hoặc 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở thì được xét đề nghị tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao. Việc công nhận cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ căn cứ vào phiếu nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức hằng năm.

Các đơn vị khi đề nghị khen thưởng cho tập thể, cá nhân của đơn vị mình năm 2018 đồng thời rà soát thành tích tương ứng của năm 2016, 2017 nếu đủ điều kiện để được tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao thì yêu cầu báo cáo rõ trong Tờ trình và gửi kèm theo Báo cáo thành tích để Hội đồng thi đua xem xét.

**\* Giấy khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh:**

Căn cứ tiêu chuẩn được quy định tại Điều 21 Quy chế Thi đua – khen thưởng trong Ngành Kiểm sát nhân dân, năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh sẽ tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền, và trong công tác chuyên môn. Các đơn vị, cá nhân đối chiếu với điều kiện tiêu chuẩn để làm báo cáo thành tích, đề nghị khen thưởng.

- *Đối với tập thể:* Công tác tuyên truyền; công tác kháng nghị án hình sự, dân sự - hành chính; công tác kiến nghị đối với các cơ quan tư pháp.

- *Đối với cá nhân:* Công tác tuyên truyền

**III. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG.**

Các đơn vị gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng phải đảm bảo đầy đủ các thủ tục:

1. Tờ trình của đơn vị trong đó nêu rõ các hình thức, danh hiệu đề nghị khen thưởng đối với tập thể, cá nhân;
2. Biên bản họp bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng;
3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân:

- *Đối với báo cáo thành tích đề nghị Viện KSND tỉnh khen thưởng gửi 01 bản, đề nghị VKSND tối cao khen thưởng gửi 03 bản. Báo cáo thành tích yêu cầu viết ngắn gọn, đúng theo mẫu Báo cáo thành tích đối với tập thể và cá nhân ban hành kèm theo Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thi đua – Khen thưởng ( Báo cáo của các Tập thể, cá nhân không đúng mẫu, hội đồng thi đua sẽ không xem xét).*

Đối với cá nhân đề nghị tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, bên cạnh Báo cáo thành tích phải gửi kèm theo 01 bản sáng kiến hoặc xác nhận đề tài khoa học đã được nghiệm thu áp dụng trong năm 2018. Báo cáo của các đồng chí là Lãnh đạo đơn vị phải gắn với kết quả công tác của đơn vị; báo cáo của cán

bộ, Kiểm sát viên phải gắn với việc thực hiện nhiệm vụ được giao, kết quả công tác đạt được (*Sáng kiến, đề tài, biện pháp công tác của các cá nhân phải ghi rõ tên sáng kiến, biện pháp công tác và đánh giá hiệu quả của sáng kiến, biện pháp công tác*).

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Viện kiểm sát các huyện, thành phố và các phòng gửi Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; hồ sơ đề nghị khen thưởng và bảng xếp loại mức độ hoàn thành công tác của các phòng thuộc VKSND tỉnh (*Phụ lục số 2*), VKSND các huyện, thành phố (*Phụ lục số 3*) về Văn phòng tổng hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chậm nhất **15h ngày 03/12/2018** để kịp thời tổng hợp báo cáo Hội đồng thi đua và hoàn thiện hồ sơ gửi VKSND Tối cao. Riêng nội dung báo cáo tóm tắt (*Phụ lục 1*) kèm theo hướng dẫn này gửi về Văn phòng tổng hợp trước 15h ngày 01/12/2018.

2. Đề Văn phòng có cơ sở tổng hợp, trình lãnh đạo Viện KSND tỉnh xếp loại công tác đối với các đơn vị trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, đề nghị các phòng thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đánh giá đối với các đơn vị liên quan đến công tác của phòng (*Phụ lục số 4*).

3. Để có căn cứ xếp loại thi đua đối các đơn vị trong toàn tỉnh, Hội đồng thi đua yêu cầu:

- Các phòng nghiệp vụ phải nhận xét, đánh giá xếp loại chất lượng kết quả công tác nghiệp vụ của các Viện kiểm sát cấp huyện năm 2018 theo lĩnh vực phụ trách. Trong đó yêu cầu phải phân tích, đánh giá trách nhiệm của tập thể, cá nhân về một số nội dung cụ thể sau:

+ Cung cấp danh sách án hủy, án sửa và đánh giá chất lượng kiểm sát bản án, kiến nghị, kháng nghị (Các phòng 7, 9, 10);

+ Tổng hợp danh sách, đánh giá về án trả hồ sơ điều tra bổ sung, chất lượng xây dựng Cáo trạng, quyết định không khởi tố vụ án hành sự thuộc lĩnh vực của phòng theo dõi (Phòng 3);

+ Tổng hợp danh sách, đánh giá về án đình chỉ ở các giai đoạn tố tụng của cả hai cấp, chất lượng xây dựng Cáo trạng, quyết định không khởi tố vụ án hành sự thuộc lĩnh vực của phòng theo dõi (Phòng 1).

- Viện kiểm sát cấp huyện nhận xét, đánh giá xếp loại kết quả công tác hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ của các phòng thuộc Viện kiểm sát tỉnh. Trong đó cần đánh giá cụ thể một số nội dung như: Việc trả lời thỉnh thị, hướng dẫn phát hiện vi phạm để kiến, kháng nghị; công tác kiểm tra, thanh tra...

4. Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổng hợp kết quả tổng kết, bình xét của các đơn vị và chuẩn bị đầy đủ các nội dung liên quan đến việc bình xét thi đua cuối năm báo cáo Hội đồng thi đua - khen thưởng họp bình xét thi đua của Viện kiểm sát nhân dân hai cấp.

Quá trình tổng kết công tác thi đua, khen thưởng và bình xét các danh hiệu thi đua có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị liên hệ với Văn phòng tổng hợp (Đ/c Trần Anh Tuấn – Chánh Văn phòng tổng hợp) để được giải đáp, hướng dẫn.

Nhận được công văn này, yêu cầu Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các huyện, thành phố; Trưởng các phòng trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh khẩn trương triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng và gửi báo cáo, hồ sơ đúng thời gian quy định. Các đơn vị gửi chậm báo cáo, hồ sơ đề nghị khen thưởng Hội đồng thi đua sẽ không xét thi đua.

*Kèm theo Công văn này là:*

*- Hướng dẫn số 30/HD-VKSTC ngày 14/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.*

*- Nội dung báo cáo tóm tắt thành tích của các phòng, các huyện, thành phố (Phụ lục 1).*

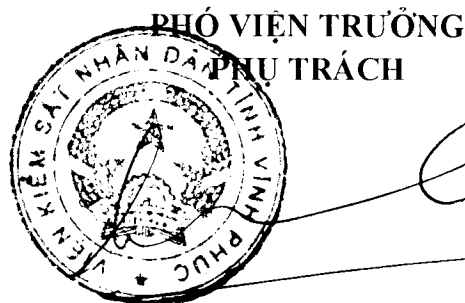
*- Bảng xếp loại mức độ hoàn thành công tác của các phòng thuộc VKSND tỉnh (Phụ lục 2), VKSND cấp huyện (Phụ lục 3).*

*- Bảng xếp loại mức độ hoàn thành các khâu công tác của các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao (Phụ lục 4);*

*- Mẫu báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng . . .*

**Nơi nhận:**

- Vụ TD-KT VKSTC (BC)
- Lãnh đạo Viện (CĐ);
- 9 VKS huyện: 12 phòng(T/h);
- Lưu VT, TD.



**Lê Tất Hiếu**



## **NỘI DUNG**

### **Báo cáo tóm tắt thành tích của đơn vị VKS cấp huyện và các phòng thuộc VKS tỉnh**

- Hệ thống Chỉ tiêu cơ bản đánh giá kết quả công tác nghiệp vụ trong ngành Kiểm sát nhân dân (Phụ lục chỉ tiêu theo kế hoạch công tác). Sau khi kết thúc năm công tác, đơn vị thực hiện việc đánh giá và tổng hợp như sau:

- + Số lượng chỉ tiêu vượt/tổng số chỉ tiêu(chi tiết);
- + Số lượng chỉ tiêu đạt/tổng số chỉ tiêu;
- + Số lượng chỉ tiêu không đạt/tổng số chỉ tiêu(chi tiết);
- + Số lượng chỉ tiêu không phát sinh/tổng số chỉ tiêu(chi tiết).

- Đột phá, đổi mới, giải pháp. Yêu cầu viết từ 5 đến 10 dòng, đạt được các ý sau:

- + Đột phá, đổi mới ở khâu công tác nào (tên đổi mới, đột phá):
- + Nội dung đổi mới, đột phá:
- + Kết quả của đổi mới, đột phá.

- Chất lượng kiến nghị tổng hợp (nêu rõ có bao nhiêu kiến nghị tổng hợp thuộc khâu công tác nào, có được tiếp thu không).

- Giải trình các trường hợp đình chỉ điều tra bị can do không phạm tội; Tòa án xét xử tuyên bị cáo không phạm tội (xác định rõ lý do đình chỉ, trách nhiệm của tập thể, cá nhân. Kết quả giải quyết các trường hợp đình chỉ điều tra do không phạm tội và Tòa án tuyên không phạm tội).

- Nội bộ đơn vị có thể xảy ra mâu thuẫn mất đoàn kết không? Có đơn thư tố cáo nội bộ không? Nêu rõ kết quả giải quyết (nếu có).

- Xếp loại tổ chức Đảng, đoàn thể.

Đề nghị các đơn vị gửi bản Báo cáo tóm tắt thành tích và Chỉ tiêu cơ bản đánh giá kết quả công tác nghiệp vụ trong ngành Kiểm sát nhân dân qua phần mềm quản lý văn bản về Văn phòng tổng hợp(Đồng chí Tuấn - Chánh Văn phòng) trước ngày 15h ngày 01/12/2018./.

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC  
VKSND HUYỆN (THÀNH PHỐ).....

**BẢNG XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH CÔNG TÁC  
CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC VKSND TỈNH NĂM 2018**

STT	Tên đơn vị	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Yếu
1.	Phòng 1				
2.	Phòng 3				
3.	Phòng 7				
4.	Phòng 8				
5.	Phòng 9				
6.	Phòng 10				
7.	Phòng 11				
8.	Phòng 12				
9.	Phòng 15				
10.	Phòng CNTT& TKTP				
11.	Thanh Tra				
12.	Văn phòng				

..., ngày tháng năm 2018  
**VIỆN TRƯỞNG**

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC  
PHÒNG.....

**BẢNG XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH CÔNG TÁC  
CỦA VKSND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ NĂM 2018**

STT	Tên đơn vị	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Yếu
1.	Thành phố Phúc Yên				
2.	Bình Xuyên				
3.	Thành phố Vĩnh Yên				
4.	Tam Dương				
5.	Vĩnh Tường				
6.	Yên Lạc				
7.	Tam Đảo				
8.	Lập Thạch				
9.	Sông Lô				

..., ngày tháng năm 2018  
**TRƯỞNG PHÒNG**

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC  
PHÒNG.....

**BẢNG XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH CÔNG TÁC  
CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC VKSND TỐI CAO, VKSND CẤP CAO NĂM 2018**

STT	Tên đơn vị	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Yếu
13.	Vụ 1				
14.	Vụ 2				
15.	Vụ 3				
16.	Vụ 4				
17.	Vụ 5				
18.	Vụ 6				
19.	Vụ 7				
20.	Vụ 8				
21.	Vụ 9				
22.	Vụ 10				
23.	Vụ 11				
24.	Vụ 12				
25.	Vụ 13				
26.	Vụ 14				
27.	Vụ 15				
28.	Vụ 16				
29.	Văn phòng				
30.	C 1				
31.	C 2				
32.	C 3				
33.	T 1				
34.	T 2				
35.	T 3				
36.	T 4				
37.	T 5				
38.	VC 1				
39.	VC 2				
40.	VC 3				

..., ngày tháng năm 2018

**TRƯỞNG PHÒNG**

**ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**                      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....*

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH**  
**ĐỀ NGHỊ KHEN.....<sup>2</sup>**  
(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

**Tên tập thể đề nghị**  
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

**I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể<sup>3</sup>.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số      ngày      tháng      năm 201... của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước<sup>4</sup>.

<sup>1</sup> Báo cáo thành tích 25 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, 10 năm đối với Huân chương Hồ Chí Minh, 10 năm đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, 05 năm đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh và Giấy khen; 01 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh.

<sup>2</sup> Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

<sup>3</sup> Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

<sup>4</sup> Tuỳ theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước<sup>5</sup>.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể<sup>6</sup>.

### III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG<sup>7</sup>

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG**  
(Ký, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký, đóng dấu)

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

<sup>5</sup> Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

<sup>6</sup> Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

<sup>7</sup> Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

**ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**                      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....*

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH**  
**ĐỀ NGHỊ TẶNG.....<sup>2</sup>**  
(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

**I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH**

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt): .....
- Sinh ngày, tháng, năm: ..... Giới tính: .....
- Quê quán<sup>3</sup>: .....
- Trú quán: .....
- Đơn vị công tác: .....
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): .....
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: .....
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng: .....

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận: .....
2. Thành tích đạt được của cá nhân<sup>4</sup>: .....

<sup>1</sup> Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 06 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, 03 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh; 02 năm đối với Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh; 01 năm đối với Chiến sỹ thi đua cơ sở và Giấy khen.

<sup>2</sup> Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

<sup>3</sup> Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

<sup>4</sup> Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

### III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG<sup>5</sup>

#### 1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

#### 2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
**XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ**  
(Ký, đóng dấu)

**NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG**  
(Ký, đóng dấu)

- 
- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...
  - Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).
  - Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.
  - Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương...
  - <sup>5</sup> Nếu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).
  - Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...
  - Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc":
  - + Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc trung ương" và 06 lần đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" trước thời điểm đề nghị;
  - + Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.
  - Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương" ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở" trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.



Số: 30/HD-VKSTC

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2018

## **HƯỚNG DẪN**

### **Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng và xét đề nghị khen thưởng năm 2018**

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 20/12/2017 của Viện trưởng VKSND tối cao về công tác của ngành KSND năm 2018, Chỉ thị số 02/CT-VKSTC ngày 27/12/2017 về công tác thi đua, khen thưởng của ngành KSND năm 2018 và Quyết định số 279/QĐ-VKSTC ngày 01/8/2017 về việc ban hành Quy chế về chế độ thông tin, báo cáo và quản lý công tác trong ngành KSND, VKSND tối cao hướng dẫn xây dựng Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng và xét đề nghị khen thưởng năm 2018 như sau:

#### **I. XÂY DỰNG BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

##### **1. Đặc điểm, tình hình**

Khái quát đặc điểm, tình hình chung; những thuận lợi, khó khăn trong công tác thực hiện nhiệm vụ nói chung và công tác thi đua, khen thưởng nói riêng.

##### **2. Kết quả thực hiện**

###### **2.1. Việc tổ chức phong trào thi đua**

Việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-VKSTC ngày 27/12/2017 của Viện trưởng VKSND tối cao về công tác thi đua khen thưởng; Kế hoạch số 11-KH/BCSD ngày 16/10/2014 của Ban cán sự đảng VKSND tối cao thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”; Chỉ thị số 08/CT-VKSTC ngày 16/10/2014 của Viện trưởng VKSND tối cao về việc tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng trong ngành KSND gắn với các phong trào thi đua mà ngành KSND đã phát động, cụ thể:

- Đăng ký thi đua, tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị;
- Triển khai các phong trào thi đua thực hiện cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên “Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm”; phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Kỷ niệm 70 năm ngày Bác Hồ ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018) và Kỷ niệm 58 năm ngày thành lập ngành

KSND (26/7/1960 - 26/7/2018), phong trào thi đua lập thành tích thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và hưởng ứng phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2 (2016-2020).

- Hưởng ứng các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, địa phương và các tổ chức đoàn thể phát động như: Phong trào “*Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển*”; phong trào “*Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau*” gắn với việc “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

## **2.2. Kết quả thực hiện phong trào thi đua**

- Đánh giá kết quả tổ chức các phong trào thi đua, những giải pháp, sáng kiến trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp về hình sự; trong kiểm sát hoạt động tư pháp khác; trong công tác quản lý, tổng hợp, hậu cần (nêu số liệu, kết quả đạt được và nguyên nhân; so sánh với năm 2017; các chỉ tiêu được xác định tại Nghị quyết số 37/2012/QH13 ngày 23/11/2012, Nghị quyết số 111/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; các chỉ tiêu cơ bản đánh giá kết quả công tác nghiệp vụ trong ngành Kiểm sát nhân dân ban hành kèm theo Quyết định 379/QĐ-VKSTC ngày 10/10/2017 của Viện trưởng VKSND tối cao). Thời điểm lấy số liệu báo cáo từ 01/12/2017 đến hết 30/11/2018.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị kiểm điểm toàn diện những kết quả đã đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu đã đề ra trong kế hoạch, chương trình công tác năm. Đồng thời với việc nêu kết quả các chỉ tiêu đã đạt được, các đơn vị cần tập trung đánh giá việc lựa chọn các khâu công tác để tạo thành tích đột phá của đơn vị mình và giải trình rõ các nội dung cụ thể như sau:

+ Tỷ lệ các vụ án phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng;

+ Số bị can đình chỉ điều tra do không phạm tội, trong đó có bao nhiêu bị can bị tạm giam. Nêu rõ lý do đình chỉ và trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với từng vụ án cụ thể;

+ Số bị cáo Tòa án xét xử tuyên không phạm tội (bản án đã có hiệu lực pháp luật). Xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân (báo cáo chi tiết từng trường hợp cụ thể);

+ Số lượng kháng nghị theo các thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm; tỷ lệ kháng nghị được Tòa án chấp nhận;

+ Số công chức, viên chức vi phạm bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên, lí do (nếu có).

+ Những sáng kiến mang tính đổi mới, những kinh nghiệm áp dụng có hiệu quả cao trong các khâu công tác được Ngành hoặc địa phương đánh giá.

- Đánh giá kết quả tổ chức thực hiện các phong trào thi đua theo đợt (theo chuyên đề), tập trung vào những vấn đề trọng tâm, trọng điểm mà yêu cầu chính trị và nghiệp vụ của mỗi đợt thi đua đã đặt ra theo hướng dẫn của VKSND tối cao tại Công văn số 1854/VKSTC-VP ngày 20/6/2011, Công văn số 3535/VKSTC-VP ngày 08/11/2011, Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020 ban hành theo Quyết định số 1730/QĐ-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 179/KH-VKSTC-V9 ngày 08/3/2012 của VKSND tối cao triển khai cuộc vận động và Công văn số 2021/VKSTC-VP ngày 21/6/2012 của VKSND tối cao hướng dẫn thực hiện phong trào thi đua thực hiện cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên “Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm” và Hướng dẫn số 22/HD-VKSTC ngày 21/10/2016 của VKSND tối cao; kết quả tổ chức thực hiện các phong trào thi đua do địa phương và các tổ chức đoàn thể phát động gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đối với phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” cần nêu cụ thể về phương thức tham gia, hưởng ứng, kết quả đóng góp sức người, sức của.

### ***2.3. Công tác khen thưởng***

- Nội dung đổi mới, nâng cao chất lượng công tác khen thưởng.

- Biện pháp hoặc giải pháp nâng cao tỷ lệ khen thưởng đối với cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ.

- Tổng hợp và phân tích kết quả khen thưởng trong năm 2018, trong đó nêu rõ số lượng tập thể, cá nhân được cấp trên khen thưởng; số lượng tập thể, cá nhân được khen thưởng theo thẩm quyền; tập thể, cá nhân được khen thưởng đột xuất (nêu rõ tên các phong trào thi đua, kết quả khen thưởng qua mỗi phong trào).

**Lưu ý:** Tổng hợp số lượng khen thưởng, phân tích, đánh giá chất lượng và tỷ lệ khen thưởng cho đối tượng là lãnh đạo quản lý (từ cấp phòng và tương đương trở lên) và đối tượng không là lãnh đạo quản lý so với năm 2017 căn cứ thành tích qua các phong trào thi đua theo đợt (theo chuyên đề), khen thưởng đột xuất và khen thưởng thường xuyên.

## **2.4. Công tác khác**

- Công tác tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến. Nêu rõ việc tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 47/KH-VKSTC ngày 26/4/2017 về việc xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến giai đoạn 2017 - 2020 và Công văn số 3566/VKSTC-V16 ngày 12/9/2017 về việc tuyên truyền đối với các tập thể, cá nhân được lựa chọn xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến giai đoạn 2017-2020 tại địa phương, đơn vị; cụ thể:

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện;

+ Các biện pháp, phương pháp tuyên truyền, phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến, các điển hình tiên tiến mới được phát hiện ở đơn vị; nêu rõ số lượng tập thể, cá nhân đã được tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến;

+ Tác động của công tác xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến và công tác tuyên truyền về các tấm gương điển hình tiên tiến đến kết quả thi đua nói riêng và công tác kiểm sát nói riêng;

+ Số lượng các buổi giao lưu, tọa đàm, các tin bài, ảnh, clip được giới thiệu, đăng tải trên các phương tiện thông tin truyền thông.

- Việc kiện toàn Hội đồng sáng kiến, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, kết quả hoạt động của Hội đồng, xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng. Số lượng và chất lượng công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng, nêu rõ những mặt mạnh, những mặt hạn chế và nguyên nhân.

- Số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng; kết quả giải quyết. Nêu cụ thể việc xử lý các vi phạm sau khi được kiểm tra (nếu có).

- Việc trích lập, quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng của địa phương, đơn vị; thuận lợi, khó khăn.

- Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi đua, khen thưởng; nêu rõ việc cập nhật, khai thác, sử dụng phần mềm quản lý công tác thi đua, khen thưởng đã được VKSND tối cao hướng dẫn, những khó khăn, vướng mắc khi khai thác, cập nhật; công tác quản lý và cấp phát hiện vật khen thưởng; công tác nghiên cứu khoa học, xây dựng đề tài, chuyên đề nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng (nếu có).

## **3. Đánh giá chung**

- Kết quả nổi bật, những ưu điểm.

- Hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân.

- Những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức thực hiện; đề xuất đổi mới biện pháp tổ chức các phong trào thi đua để mang lại hiệu quả thiết thực hơn.

#### **4. Đề xuất các nhiệm vụ trọng tâm năm 2019**

Trên cơ sở tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2018, các đơn vị đề xuất những nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong năm 2019.

#### **II. HƯỚNG DẪN XÉT KHEN THƯỞNG NĂM 2018**

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng, Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, Quy chế Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân (ban hành theo Quyết định số 307/QĐ-VKSTC ngày 03/7/2008 của Viện trưởng VKSND tối cao), VKSND tối cao hướng dẫn cụ thể việc áp dụng các quy định về xét, đề nghị khen thưởng cụ thể như sau:

1. Hình thức khen thưởng do Viện trưởng VKSND tối cao trình cấp trên quyết định khen thưởng (Điều 15 Quy chế 307)

Cờ thi đua của Chính phủ: đối tượng và tiêu chuẩn được quy định tại Điều 25 Luật thi đua, khen thưởng; Khoản 1, Điều 11 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; và Khoản 1, Điều 12 Quy chế 307.

2. Các hình thức khen thưởng do Viện trưởng VKSND tối cao quyết định (Điều 16 Quy chế 307)

- Cờ thi đua của ngành KSND tặng cho tập thể: đối tượng và tiêu chuẩn được quy định tại Điều 26 Luật thi đua, khen thưởng; Khoản 1, Điều 12 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Khoản 2, Điều 12 Quy chế 307.

- Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao tặng cho tập thể: đối tượng và tiêu chuẩn được quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 72 Luật thi đua, khen thưởng; Khoản 2, Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Khoản 1, Điều 20 Quy chế 307.

Theo quy định, tập thể 2 năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” thì được tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao. Đồng thời, tập thể được lựa chọn đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân” đều phải là “Tập thể Lao động xuất sắc”. Do đó, tập thể đó cũng thuộc đối tượng được đề nghị tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao nếu thỏa mãn các quy định trên. Trường hợp năm 2017 đạt “Tập thể Lao động xuất sắc” và đã được tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao, năm 2018 nếu đạt “Tập thể Lao động xuất sắc” thì không đề nghị tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao vì thành tích năm 2017 đã được tính để xét tặng Bằng khen của Viện trưởng năm 2017.

- Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao tặng cho cá nhân: tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 1, Điều 72 Luật thi đua, khen thưởng; Khoản 1, Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Đoạn 1, Khoản 2, Điều 20 Quy chế 307.

Theo quy định, cá nhân có:

+ 02 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;

+ Hoặc 02 năm liên tục trong đó có 01 năm đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

+ Hoặc 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở thì được xét đề nghị tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao. Việc công nhận cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ căn cứ vào phiếu nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức hằng năm.

- Viện trưởng VKSND tối cao công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” cho các tập thể là VKSND cấp tỉnh, VKSND cấp cao, các đơn vị cấp Vụ và tương đương: tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 1, Điều 27 Luật thi đua, khen thưởng và Khoản 3, Điều 12 Quy chế 307.

- Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành KSND”: tiêu chuẩn được quy định tại Điều 22 Luật thi đua, khen thưởng, Khoản 2, Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Khoản 2, Điều 13 Quy chế 307.

3. Các hình thức khen thưởng do Thủ trưởng đơn vị cấp Vụ và tương đương có tư cách pháp nhân, Viện trưởng VKSND cấp cao và Viện trưởng VKSND cấp tỉnh quyết định (Điều 17 Quy chế 307)

- Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Tập thể Lao động tiên tiến” được công nhận cho các phòng, khoa của các đơn vị thuộc VKSND tối cao; tập thể cấp Viện, cấp phòng của VKSND cấp cao; VKSND cấp huyện, cấp phòng thuộc VKSND cấp tỉnh. Tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 1, Điều 27, Khoản 1, Điều 28 Luật thi đua, khen thưởng và Khoản 3, Khoản 4 Điều 12 Quy chế 307.

- Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho cá nhân thuộc quyền quản lý; tiêu chuẩn được quy định tại Điều 23, Điều 24 Luật thi đua, khen thưởng; Khoản 3, Điều 9 và Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Khoản 3, Khoản 4 Điều 13 Quy chế 307.

- Giấy khen cho cá nhân thuộc quyền quản lý; tiêu chuẩn được quy định tại Điều 75 Luật thi đua, khen thưởng, Điều 40 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Điều 21 Quy chế 307.

**Lưu ý:**

(1) Ngoài các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua được tích hợp theo thành tích thì các danh hiệu thi đua như “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” chỉ được xét tặng trên cơ sở đăng ký thi đua của các tập thể, cá nhân từ đầu năm.

(2) Theo quy định “Tập thể Lao động xuất sắc” phải chọn từ tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, tập thể được tặng “Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân” phải được chọn từ “Tập thể Lao động xuất sắc”, tập thể được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” phải được chọn từ các tập thể được xét tặng “Cờ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân”; cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” phải được lựa chọn từ các cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Do đó, danh sách các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” phải bao gồm các tập thể được công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”; danh sách “Tập thể Lao động xuất sắc” phải bao gồm cả tập thể được xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân”; danh sách cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” phải bao gồm cả cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

(3) Về tỷ lệ xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” và tặng “Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân”

Căn cứ quy định tại Điều 26 Luật thi đua, khen thưởng và Điều 27, 28 Quy chế 307, nội dung này được thống nhất giải thích theo điểm 2 phần lưu ý đã nêu ở trên và được cụ thể như sau:

Ví dụ: VKSND tỉnh A có tổng số 30 đơn vị trực thuộc. Số lượng đơn vị xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” là 1/3 tổng số tập thể của đơn vị. Vì vậy, không được xét tặng quá 10 tập thể. Số lượng đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân” (Cờ dẫn đầu phong trào thi đua khối) không quá 50% tổng số tập thể đạt “Tập thể Lao động xuất sắc” của đơn vị. Vì vậy, không được đề nghị xét tặng quá 05 tập thể trong số những tập thể được công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, các tập thể được lựa chọn là những tập thể tiêu biểu, xuất sắc trong các khối, cụm thi đua do địa phương tổ chức.

Tuy nhiên, để động viên phong trào thi đua, các đơn vị dù không đủ tỷ lệ như quy định vẫn lựa chọn 01 đơn vị dẫn đầu khối đại diện cho cấp huyện, cấp phòng để biểu dương, làm hạt nhân cho phong trào.

(4) Theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” phải đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và có sáng kiến được công nhận, đề tài nghiên cứu khoa học được nghiệm thu. Do đó các VKSND cấp cao, VKSND cấp tỉnh và đơn vị thuộc VKSND tối cao có tư cách pháp nhân trước

khi công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” phải có Quyết định công nhận sáng kiến, bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học.

Căn cứ quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều 43 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, Viện trưởng VKSND tối cao công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” cho cá nhân của đơn vị thuộc VKSND tối cao không có tư cách pháp nhân. Vì vậy, đối với cá nhân thuộc đơn vị này được đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” phải có sáng kiến có ý kiến xác nhận, đánh giá của Thủ trưởng đơn vị hoặc đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan VKSND tối cao để tập hợp trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Cơ quan xem xét, trình Viện trưởng VKSND tối cao công nhận.

Trong báo cáo thành tích của cá nhân được công nhận là “Chiến sỹ thi đua cơ sở” phải nêu rõ sáng kiến hoặc chuyên đề, đề tài nghiên cứu khoa học theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng.

(5) Tỷ lệ bình xét công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” cho lãnh đạo VKSND cấp cao, VKSND cấp tỉnh, đơn vị cấp Vụ và tương đương:

Theo nguyên tắc, khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, do đó những đơn vị không đề nghị hoặc không đạt các danh hiệu thi đua thì người đứng đầu đơn vị không được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”. Đồng thời, khi bình xét chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, số lượng cá nhân là lãnh đạo được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” cũng tính trong số 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Do đó, để bảo đảm nguyên tắc khen thưởng, tỷ lệ công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” cho lãnh đạo VKSND cấp cao, VKSND cấp tỉnh, đơn vị cấp Vụ và tương đương không quá 50% tổng số lãnh đạo của đơn vị.

(6) Theo quy định tại Điểm b, Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, Khoản 3, Điều 13 Quy chế 307, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được công nhận không quá 15% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; theo quy định tại Khoản 2, Điều 13 Quy chế 307, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân” được công nhận không quá 75% trong số các cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định.

Khoản 8 Điều 45 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP quy định về việc bỏ phiếu kín và phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đối với danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp bộ”. Căn cứ tỷ lệ phiếu bầu từ 90% trở lên, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng lựa chọn cá nhân theo tỷ lệ từ cao xuống thấp bảo đảm không quá 75% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” ba năm liên tục. Tuy nhiên, các cá nhân này phải đáp ứng được



tiêu chuẩn về sáng kiến theo quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 84 Luật thi đua, khen thưởng.

(7) Thời điểm đề nghị tặng “Bằng khen của Viện trưởng” và công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân”

\* Đối với cá nhân có 02 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” hoặc 02 năm liên tục trong đó có 01 năm đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở thì đề nghị Viện trưởng VKSND tối cao tặng bằng khen ngay trong năm thứ hai được công nhận là “Chiến sỹ thi đua cơ sở” hoặc được công nhận là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đối với các cá nhân đủ tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân” thì đề nghị công nhận ngay trong năm thứ ba liên tiếp được công nhận là “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

(8) Về nguyên tắc thưởng tiền thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 66 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Ví dụ 1: Trong đợt xét khen thưởng tổng kết năm 2018, tập thể A được công nhận là “Tập thể Lao động xuất sắc” và được tặng “Cờ thi đua dẫn đầu khối ngành Kiểm sát nhân dân” thì tập thể A chỉ được nhận tiền thưởng do được tặng “Cờ thi đua dẫn đầu khối ngành Kiểm sát nhân dân” mà không được nhận tiền thưởng do được công nhận “Tập thể Lao động xuất sắc”.

Ví dụ 2: Trong đợt xét khen thưởng tổng kết năm 2018, cá nhân B được công nhận là “Lao động tiên tiến”, sau đó được công nhận là “Chiến sỹ thi đua cơ sở” thì cá nhân B chỉ được nhận tiền thưởng do được công nhận là “Chiến sỹ thi đua cơ sở” mà không được nhận tiền thưởng do được công nhận là “Lao động tiên tiến”.

Ví dụ 3: Trong đợt xét khen thưởng tổng kết năm 2018, cá nhân C được công nhận là “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, sau đó được công nhận là “Chiến sỹ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân” do năm thứ ba liên tiếp được công nhận là “Chiến sỹ thi đua cơ sở” thì được nhận tiền thưởng của cả hai danh hiệu thi đua trên.

Ví dụ 4: Trong đợt xét khen thưởng tổng kết năm 2018, tập thể D được công nhận là “Tập thể Lao động xuất sắc”, sau đó được tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao do năm thứ hai liên tiếp được công nhận là “Tập thể Lao động xuất sắc” thì được nhận tiền thưởng do được tặng Bằng khen và tiền thưởng do được công nhận là “Tập thể Lao động xuất sắc”.

Ví dụ 5: Trong đợt xét khen thưởng tổng kết năm 2018, cá nhân Đ được công nhận là “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, sau đó được tặng Bằng khen của

Viện trưởng VKSND tối cao do năm thứ hai liên tiếp được công nhận là “Chiến sỹ thi đua cơ sở” thì được nhận tiền thưởng do được tặng Bằng khen và tiền thưởng do được công nhận là “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện kiểm sát quân sự trung ương, VKSND cấp cao và VKSND cấp tỉnh gửi Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; hồ sơ đề nghị khen thưởng kèm theo Quyết định công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”; Quyết định công nhận sáng kiến của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Quyết định công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” và bảng xếp loại mức độ hoàn thành các khâu công tác của các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao và VKSND cấp tỉnh về Vụ Thi đua - Khen thưởng trước ngày 08/12/2018 để kịp thời hoàn thiện các thủ tục trình khen thưởng. Riêng nội dung báo cáo tóm tắt (Phụ lục 1) kèm theo Hướng dẫn này gửi về Vụ Thi đua - Khen thưởng trước 14h ngày 05/12/2018, đồng thời gửi file điện tử vào địa chỉ: [vp\\_v16@vks.gov.vn](mailto:vp_v16@vks.gov.vn) và [tdktvu16@gmail.com](mailto:tdktvu16@gmail.com).

- Đối với hệ thống Viện kiểm sát quân sự chỉ bình xét, đề nghị Viện trưởng VKSND tối cao xét tặng “Cờ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân” cho các tập thể. Các danh hiệu đối với cá nhân được bình xét, đề nghị khen thưởng theo tuyến trình khen thưởng của Bộ Quốc phòng.

Nhận được công văn này, đề nghị Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương, Viện trưởng VKSND cấp cao và Viện trưởng VKSND cấp tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện, đảm bảo chất lượng và gửi về VKSND tối cao đúng thời gian quy định.

*Kèm theo Hướng dẫn này là:*

- Nội dung báo cáo tóm tắt thành tích của đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao và VKSND cấp tỉnh (Phụ lục 1);
- Bảng xếp loại mức độ hoàn thành các khâu công tác của các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao (Phụ lục 2);
- Bảng xếp loại mức độ hoàn thành các khâu công tác của các VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Phụ lục 3).

#### **Nơi nhận:**

- Đ/c Bùi Mạnh Cường, PVT (đề b/c);
- Các đơn vị thuộc VKSNDTC;
- VKS quân sự trung ương;
- VKSND cấp cao 1, 2, 3;
- VKSND cấp tỉnh;
- Lưu: VT. V16.

**TL. VIỆN TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

*(Đã ký)*

**Vũ Việt Hùng**